LÝ LỊCH KHOA HỌC



I. Thông tin chung

Họ và tên: **Trịnh Thị Phương Thảo**
Giới tính: Nữ
Năm sinh: 1984
Nơi sinh: Cao Bằng
Quê quán: Đại Đồng - Mỹ Văn - Hưng Yên
Đơn vị công tác: Khoa Toán, ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên
Học vị: Tiến sĩ; năm: 2015; Chuyên ngành: Lý luận và PPDH Toán
Chức danh khoa học: PGS, công nhận năm 2019
Môn học giảng dạy: Ứng dụng CNTT trong dạy học Toán; Rèn luyện NVSP; Phát triển chương trình; PPNCKH trong giáo dục Toán học; Giáo dục toán thực
Lĩnh vực nghiên cứu: Giáo dục toán học; Ứng dụng CNTT&TT trong giáo dục; Đào tạo và bồi dưỡng giáo viên; Giáo dục dân tộc
Ngoại ngữ: Tiếng Anh (văn bằng 2), TOEIC: 580
Địa chỉ liên hệ: Tổ Phương pháp giảng dạy - khoa Toán - ĐH Sư phạm - ĐH TN
Điện thoại: 0983.053.500
Email: thaottp@tnue.edu.vn (hoặc trinhthao.sptn@gmail.com)

II. Quá trình đào tạo

- Tốt nghiệp Đại học CN Sư phạm Toán, năm 2006, tại ĐH Sư phạm - ĐHTN
- Tốt nghiệp Đại học CN tiếng Anh, năm 2014, tại Khoa Ngoại Ngữ - ĐHTN.
- Tốt nghiệp Thạc sỹ năm 2008, tại ĐH Sư phạm - ĐH Thái Nguyên.
- Tốt nghiệp Tiến sỹ năm 2015, tại Viện khoa học Giáo dục Việt Nam

III. Các công trình khoa học đã công bố

❖ **Bài báo đăng Tạp chí quốc tế:**

[1]. Nguyen Danh Nam, Trinh Thi Phuong Thao (2015), "An empirical research on the use of mobile phones to support students' mathematics learning", International Journal of Learning, Teaching and Educational Research (Vol 12, No.1), Tr. 133-141.

[2]. Trinh Thanh Hai, Trinh Thi Phương Thao, Tran Trung Tinh (2016), "Assess ICT Competences in Teaching of Teachers and Trainee Teachers at Highland North Vietnam", Annals Computer Science Series (Vol. XIV fasc. 2), Tr. 9-13.

[3]. Trung Tran, Trung Nguyen Tien, Thao Trinh Thi Phuong and Hien Le Thi Thu, 2019. Impact of Micro-credit on Child Education in Vietnam: Parametric and Non-parametric Approaches. Asian Journal of Scientific Research, 12: 249-255. DOI: 10.3923/ajsr.2019.249.255 *(Scopus, Q4)*

[4]. Thao Trinh Thi Phuong, Lai Dao Thai, Hai Trinh Thanh, Trung Tran, Trinh Le Thi Tuyet, Quan Hoang Vuong (2019) "Mobile learning for high-school mathematics as a path to better sustainability in a fast-changing society: An exploratory study from Vietnam, Problems and Perspectives in Management", Volume 17, Issue 2, 2019, DOI: 10.21511/ppm.17(2).2019.30 *(Scopus, Q3)*

[5]. Thao Trinh Thi Phuong, Thuan Pham Van, Ha Cao Thi, Tien-Trung Nguyen, Thanh Nghiem Thi, Trung Tran (2019) "The Profile of Professional Standards for Secondary School Principals in Vietnam", International Journal of Education and Practice Volume 7, 4, pp 310-323, DOI: 10.18488/journal.61.2019.74.310.323 *(Scopus, Q3)*

[6]. Le Thi Thu Hien, Tran Trung, Trinh Thi Phuong Thao, Nguyen Chi Thanh, Nguyen Thuy Phuong Tram, Vuong Thu Trang, Vu Thi Hanh, Bui Dieu Quynh, Vuong Ha My, Hoang Phuong Hanh, Nguyen Minh Hoang, Ho Manh Toan, Vuong Quan Hoang (2019) "Reading Habits, Socioeconomic Conditions, Occupational Aspiration and Academic Achievement in Vietnamese Junior High School Students", Sustainability, 11, 5113, DOI: 10.3390/su11185113 *(SSCI, SCIE, Scopus, Q2) (ISSN: 2071-1050)*

[7]. Trung, T., Tien-Trung, N., Thao, T. T. P., Hien, L. T. T., & Lee, J. (2019). Does education improve employee benefits in Vietnam? The first evidence from matched employer–employee data. Cogent Education, 6(1), 1662162. https://doi.org/10.1080/2331186X.2019.1662162 *(SCIE, Scopus, Q3)*

[8]. Nguyen Tien Trung, Trinh Phuong Thao and Tran Trung (2019) "Realistic mathematics education (RME) and didactical situations in mathematics (DSM) in the context of education reform in Vietnam", International Annual Meeting on STEM Education (I AM STEM) 2018, IOP Conf. Series: Journal of Physics: Conf. Series 1340 (2019) 012032 doi:10.1088/1742-6596/1340/1/012032 *(Scopus, Q3)*

[9]. Tien-Trung Nguyen, Thao Phuong Thi Trinh, Hang Thu Vu Ngo, Ngoc-Anh Hoang, Trung Tran, Hiep-Hung Pham, Van-Nghi Bui (2020) "Realistic mathematics education in vietnam: recent policies and practices", International Journal of Education and Practice, Vol. 8, No. 1, pp. 57-71, Doi: https://doi.org/10.18488/journal.61.2020.81.57.71 *(Scopus, Q3)*

[10]. Loc My Thi Nguyen , Tien-Trung Nguyen , Thanh Thi Nghiem , Hien Thu Thi Le, Thao Phuong Thi Trinh, Thuan Van Pham, Thanh Chi Nguyen, Linh Khanh Hoang, Trung Tran (2020), "Proposal for the development of a national open access database in Vietnam and comparison with other Asian countries' national literature databases" Science Editing; Vol 7, No 1, pp. 55-60, Doi: https://doi.org/10.6087/kcse.190 *(ESCI, Scopus, Q3)*

[11]. Trung Tran, Tien-Trung Nguyen, Thi-Phuong-Thao Trinh (2020) "Mathematics Teaching in Vietnam in the Context of Technological Advancement and the Need of Connecting to the Real World", International Journal of Learning, Teaching and Educational Research, Vol. 19, No. 3, pp. 255-275, DOI: https://doi.org/10.26803/ijlter.19.3.14 (Scopus)

[12]. Tran Trung, Thao-Phuong-Thi Trinh, Cuong-Minh Le, Linh-Khanh Hoang, and Hiep-Hung Pham (4/2020) "Research as a Base for Sustainable Development of Universities: Using the Delphi Method to Explore Factors Affecting International Publishing among Vietnamese Academic Staff", Sustainability 12, no. 8 (2020): 3449, DOI: doi:10.3390/su12083449 (SSCI, SCIE, scopus, Q2)

[13]. Trinh, T. P. T., Tran, T., Nguyen, T. T., Nghiem, T. T., & Danh, N. N. (16.7.2020) "Comparative analysis of national and international educational science articles in Vietnam: Evidence from the introduction, methods, results, and discussion structure" European Journal of Educational Research, 9(3), 1367-1376. https://doi.org/10.12973/eu-jer.9.3.1367 (Q3)

[14]. Thao-Phuong-Thi Trinh Trung Tran Hien-Thu-Thi Le Tien-Trung Nguyen Hiep-Hung Pham (8/2020) "Factors impacting international-indexed publishing among Vietnamese educational researchers" Learned Publishing, 33: 419–429 https://doi.org/10.1002/leap.1323 (Q1)

[15]. Binh Pham-Duc, Trung Tran, Thao-Phuong-Thi Trinh, Tien-Trung Nguyen, Ngoc-Trang Nguyen, Hien-Thu-Thi Le (2020) "A spike in the scientific output on social

sciences in Vietnam for recent three years: Evidence from bibliometric analysis in Scopus database (2000–2019)". Journal of Information Science, 48(5), 623-639. https://doi.org/10.1177/0165551520977447

[16]. Ha, C. T., Thao, T. T. P., Trung, N. T., Huong, L. T. T., Dinh, N. Van, & Trung, T. (2020) "A Bibliometric Review of Research on STEM Education in ASEAN: Science Mapping the Literature in Scopus Database, 2000 to 2019" Eurasia Journal of Mathematics, Science and Technology Education, 16(10). https://doi.org/10.29333/ejmste/8500

[17]. Loc Thi My Nguyen, Trung Tran, Thuan Van Pham, Tien-Trung Nguyen, Hien Thi Thu Le, Thao Thi Phuong Trinh, and Thanh Thi Nghiem (2/2021). "Factors Affecting Successful Quality Assurance Implementation in Vietnamese Higher Education: A Qualitative Study". The Qualitative Report, 26(2), 625-636. https://doi.org/10.46743/2160-3715/2021.4564 (Q1, Scopus, ISSN: 10520147)

[18]. Do, T-T., Hoang, K.C., Do, T., Trinh, T.P.T., Nguyen, D.N., Tran, T., Le, T.T.B.T., Nguyen, T.C., & Nguyen, T-T. (6/2021). Factors Influencing Teachers' Intentions to Use Realistic Mathematics Education in Vietnam: An Extension of the Theory of Planned Behavior. Journal on Mathematics Education, 12(2), 331-348. http://doi.org/10.22342/jme.12.2.14094.331-348 (ISSN: 2087-8885; Q2, Scopus, Citescore 0.51)

[19]. Le, T., Tuyet, T., **Phuong, T., Trinh, T.,** Thu, H., Nguyen, T., Nguyen, T. C. & Tran, T. (7/2021). Analysis of Students ' Ability to Accept M-Learning Technology : An Exploratory Study from High Schools in Vietnam. International Journal of Interactive Mobile Technologies (IJIM), 15(12), 86–103. (ISSN: 1865-7923) (T6/2021) (https://doi.org/10.3991/ijim.v15i12.22143) (ISSN: 1865-7923; Q3, Scopus)

[20]. Le Thi Thu H, Tran T, **Trinh Thi Phuong T**, Le Thi Tuyet T, Le Huy H, Vu Thi T. Two Decades of STEM Education Research in Middle School: A Bibliometrics Analysis in Scopus Database (2000–2020) (T7/2021). Education Sciences. 2021; 11(7):353. https://doi.org/10.3390/educsci11070353. (ISSN: 2227-7102; ESCI, Scopus Q2)

[21]. Loc Thi My Nguyen, Trung Tran, Thuan Van Pham, Hien Thi Thu Le, Thanh Thi Nghiem, Thuy Phuong La, Thao Thi Phuong Trinh & Thuy Ngoc Ta (11/2021) Investigation of the relationship between teacher job satisfaction, empowerment and loyalty: the difference between teachers of ethnic majority students and teachers of ethnic minority students in Vietnam, International Journal of Inclusive Education, 28(8), 1293–1306. https://doi.org/10.1080/13603116.2021.1991488 (ISSN: 1360-3116, SSCI IF **1.363**, Scopus Q1)

[22]. Trung Tran, Hai Trinh Thanh, Dao Van Le, **Thao Trinh Thi Phuong**, Phuong Nguyen Lan (12/2021) Does government financial support decrease the inefficiency of public universities? A decomposition approach, Finance Research Letters, 102651, ISSN 1544-6123, https://doi.org/10.1016/j.frl.2021.102651 (Q1 - Scopus, SSCI)

[23]. Trinh Thanh, H., Trung, T., Hien, T. T. T., Hien, L. T. T., Trang, N. T., **Thao, T. T. P.**, & Le Van, D. (2/2022). Productivity and its decompositions of Vietnamese higher education institutions: A Färe-Primont index decomposition using meta-frontier. Policy Futures in Education, 21(1), 15-33. https://doi.org/10.1177/14782103211066663 (Q2, ESCI, Scpous)

[24]. Lai Thai Dao, Trung Tran, Hong Van Le, Giang Ngoc Nguyen & Thao Phuong Thi Trinh (8/2022), A bibliometric analysis of Research on Education 4.0 during the 2017–2021 period, Education and Information Technologies, 28, 2437–2453 (ISSN: 1360-2357) (SSCI, Q1) DOI: https://doi.org/10.1007/s10639-022-11211-4

[25]. Thao Trinh Thi Phuong, Nam Nguyen Danh, Trinh Tuyet Thi Le, Thao Nguyen Phuong, Tuyen Nguyen Thi Thanh & Cuong Le Minh (7/2022) Research on the application of ICT in Mathematics education: Bibliometric analysis of scientific bibliography from the Scopus database, Cogent Education, 9:1, 2084956, DOI: 10.1080/2331186X.2022.2084956 (ISSN: 2331-186X) (ESCI, Q2, Scopus)

[26]. Pham Van, T., Tran, T., ***Trinh Thi Phuong, T****. (cores)*, Hoang Ngoc, A., Nghiem Thi, T., & La Phuong, T. (12/2022). Over Three Decades of Data Envelopment Analysis Applied to the Measurement of Efficiency in Higher Education: A Bibliometric Analysis. Journal on Efficiency and Responsibility in Education and Science, 15(4), 251–265. https://doi.org/10.7160/eriesj.2022.150406 (ISSN: 1803-1617) (ESCI, Q3, Scopus)

[27]. Phuong, N. L., Hien, L. T. T., Linh, N. Q., Thao, T. T. P., Pham, H.-H. T., Giang, N. T., & Thuy, V. T. (5/2023). Implementation of STEM education: A bibliometrics analysis from case study research in Scopus database. Eurasia Journal of Mathematics, Science and Technology Education, 19(6), em2278. https://doi.org/10.29333/ejmste/13216 (Q2, Scopus) ISSN(1305-8223)

[28]. Trinh Thi Phuong, T., Danh Nguyen, N., Ngo Van, D., Nguyen Thi Thu, H., & Nguyen Chi, T. (4/2023). Factors Influencing the Use of Digital Games in Teaching: An Exploratory Study in the Context of Digital Transformation in Northern Vietnam. International Journal of Emerging Technologies in Learning (iJET), 18(08), pp. 164–182. https://doi.org/10.3991/ijet.v18i08.36243 (ISSN: 1863 – 0383) (Q2, Scopus)

[29]. Thi Bich Nguyen, Quang Linh Nguyen, Thi Phương Thao Trinh, Thi Hai Anh Nguyen, Thi Minh Thu Nguyen, Tien Khoa Cao, Thị Thanh Ha Nguyen and Thi Kieu Oanh Pham (5/2023). Curriculum Development Competency of Pedagogical Students: An Exploratory Study from Vietnam. International Journal of Learning, Teaching and Educational Research Vol. 22, No. 5, pp. 457-478, May 2023 https://doi.org/10.26803/ijlter.22.5.23 (ISSN: 1694 – 2116) (Q3, Scopus)

[30]. **Phuong, T. T. T.,** Nguyen, T.-T., *Danh, N. N. (cores)*, Ngo Van, D., Luong, H. D., Nguyen, L. V. A., & Tran, T. (12/2023). Digital transformation in education: a bibliometric analysis using Scopus. European Science Editing, 49(3), e107138. https://doi.org/10.3897/ese.2023.e107138 ISSN 2518-3354 (online) | ISSN 0258-3127 (print) (Q2, Scopus)

[31]. Thao, N. P., Huong, L. T. T., Dinh, N. V., Hang, N. T. T., Quyen, C. V., *Cuong, L. M. (cores)*, & **Thao, T. T. P.** (3/2024). Current situation of primary school teachers' integrated STEM teaching competence: An exploratory study in the Northern mountainous provinces of Vietnam. Jurnal Pendidikan IPA Indonesia, 13(1), 64–75. https://doi.org/10.15294/jpii.v13i1.49636 (Q3, Scopus)

[32]. **Thao, T. T. P.,** *Thi-Nga, H. (cores)*, Hang, N. T. T., Minh Thai, D. T., Linh, H. T. K., Hong Nhung, N. Do, Huong Giang, N. Do, & Dinh, N. Van. (3/2024). The Influence of Gender and Training Sector on the ICT Competency of Pre-Service Teachers in Vietnam: Using the UNESCO ICT Competency Framework. International Journal of Learning, Teaching and Educational Research, 23(3), 411–427. https://doi.org/10.26803/ijlter.23.3.20 (Q3, Scopus)

[33]. Nguyen, T.-T., Nguyen, N. D., **Trinh, T. P. T.**, Tong, D. H., Uyen, B. P., & Han, N. N. (10/2024). Vietnamese sixth graders' mathematical communication competency developed by teaching fraction topics using the 5E model. Heliyon, 10(20), e39440. https://doi.org/10.1016/j.heliyon.2024.e39440 (SCIE, Scopus - Q1) (ISSN: 2405-8440)

[34]. Giang, N. T., Dinh, N. V., Ngu, P. N. H., Chau, D. B., Thao, N. P., & **Thao, T. T. T. P.** (2024). Applying augmented reality technology in STEM education: A bibliometrics analysis in Scopus database. European Journal of Educational Research, 14(1), 73-87. https://doi.org/10.12973/eu-jer.14.1.73 (Q2, Scopus) ISSN: 2165-8714

[35]. Dinh, N. Van, Trung, T., Thanh, N. C., Thao, N. P., & **Thao, T. T. P.** (2025). Factors Affecting the Competency of Applying Information and Communication Technology in Educational Scientific Research of Pedagogical Students in Vietnam. International Journal of Information and Education Technology, 15(1), 164–174. https://doi.org/10.18178/ijiet.2025.15.1.2229 (Q3, Scopus) (ISSN: 2010-3689)

[36]. Cuong, L. M., Tien-Trung, N., Ngu, P. N. H., Vangchia, V., Thao, N. P., & **Thao, T. T. P. (cores)** (2/2025). Mathematics problem-solving research in high school education: Trends and insights from the Scopus database (1983–2023). European Journal of Science and Mathematics Education, 13(2), 77-89. https://doi.org/10.30935/scimath/16038 (Scopus Q3) (ISSN: 2301-251X)

[37]. Ngu, P. N. H., Nam, N. D., Cuong, L. M., & **Thao, T. T. P.** (cores) (3/2025). Mathematical modelling in higher education: Evolving research and emerging trends (1980–2023). Infinity Journal, 14(2), 393-418. https://doi.org/10.22460/infinity.v14i2.p393-418 (Scopus Q2) (ISSN:2089-6867)

[38]. Phuong Nguyen Thi Ha, Hung Tran Van, Phuong Le Thai, **Thao Trinh Thi Phuo**ng & Trung Tran (5/2025): Partial Least Squares Structural Equation Modeling (PLS SEM) in Higher Education Research: An Evidence from Using Technology Acceptance Model (TAM) and Innovation Resistance Theory (IRT), New Review of Information Networking, DOI: 10.1080/13614576.2025.2499748 (ISSN: 1361-4576) (Q4, Scopus)

[39]. Hua Thi Toan, Nguyen Thi Thu Hang, Trinh Thanh Hai, Pham Nguyen Hong Ngu, **Trinh Thi Phuong Thao** (9/2025), *Context-based learning in higher education 1992-2023: trends and outstanding research areas from Scopus database*, International Journal of Evaluation and Research in Education (IJERE) Vol. 14, No. 5, October 2025, pp. 4050~4065 ISSN: 2252-8822, DOI: 10.11591/ijere.v14i5.33259 (Q3, Scopus)

[40]. Ngu Pham Nguyen Hong, Nam Nguyen Danh, Cuong Le Minh, **Thao Trinh Thi Phuong** (cores) (11/2025), *Exploring factors influencing mathematics lecturer's intention to use mathematical modelling in Vietnamese universities*, Humanities and Social Sciences Letters, 2025, 13(4): 1652-1669, DOI: 10.18488/73.v13i4.4539, ISSN: 2312-5659 (Q3, Scopus)

[41]. Duong Huu Tong, **Thao Phuong Thi Trinh**, Tien-Trung Nguyen, Le Viet Minh Triet, Bui Phuong Uyen, Ngo Truc Phuong & Sarapee Chairat (12/2025) Teachers' beliefs and attitudes towards teaching and learning mathematics: a bibliometric analysis in scopus database (1991–2024). *Discov Educ* (2025). https://doi.org/10.1007/s44217-025-01058-5 (Q3, Scopus)

[42]. Phuong, U. B., Pham Van, B., ***Phuong, T. T. T.,*** Van, D. N., Thu, T. N. T., Phuoc, T. N., & Huu, T. D. (1/2026). Ict integration for pre-service teachers: A Scopus-based bibliometric review (1997–2024). *European Journal of Educational Research, 15*(1), 267-283. https://doi.org/10.12973/eu-jer.15.1.267 (ISSN: 2165-8714) (Q3, Scopus)

[43]. An Bien Thuy, Ha Van Dung, Nguyen Thi Lan-Ngoc, Pham Thi Hong-Hanh, Nguyen Thi Viet-Nga, ***Trinh Thi Phuong Thao*** (1/2026). The evolution of digital competence in pre-service teachers: a global perspective from 2009-2024. International Journal of Evaluation and Research in Education (IJERE) Vol. 15, No. 1, February 2026, pp. 66~81. 10.11591/ijere.v15i1.33434 (ISSN: 2252-8822) (Q3, Scopus)

❖ **Bài báo đăng Hội nghị quốc tế:**

[1]. Trinh Thi Phuong Thao, Nguyen Danh Nam (2014), "A model for using mobile phones in teaching and learning mathematics", Proceedings of the 7th International Conference on Educational Reform, Tr. 468-473.

[2]. Trinh Thi Phuong Thao (2015), "Exploiting applications of cell phones to help grade 12th students study math themselves", Dimavi 2015.

[3]. Tran Viet Cuong, Trinh Thanh Hai, Trinh Thi Phuong Thao (2017), "The application of technology to teaching geometry to students from ethnic groups in the mountainous region in Northern Vietnam", The 2017 Management and Innovation Technology International Conference.

[4]. Trinh Thanh Hai, Trinh Thi Phuong Thao (2018) "Performing competence-based mathematics teaching with ICT support at high school level in Viet Nam", An integrated approach in mathematics education and teacher training ICME 2018

[5]. Nguyen Danh Nam, Trinh Thi Phuong Thao, Outhay Bannavong (2018) "An ethnomathematical approach in mathematics education: A case study of Vietnamese secondary schools", The First International Conference on teacher educational renovation - ICTER 1: "Teacher Education in the Context of Industrial Revolution 4.0"

[6]. Nguyen Tien Trung, Trinh Thi Phuong Thao, Tran Trung, Hoang Ngoc Anh, Nguyen Van Thai Binh, Bui Minh Duc, Do Tung (2020), A bibliometric review on the field ò realistic Mathematics Education: A case study on the scopus database, the 1st International conference on Mathematics and Mathematics Education

[7]. Thao Phuong Thi Trinh, Nam Nguyen Danh, Hiep-Hung Pham, Phuong-Ha Bui, Trinh Le Thi Tuyet, Thao Nguyen Phuong (2020). Developing Research Capability Of University Lecturers: A Lesson From Hyper-Prolific Research Teams. proceedings of the 3rd international conference on teacher education renovation (ICTER2020) "teacher competencies for education 4.0". ISBN: 978-604-9984-72-3

[8]. Nam, N. D., Trung, T., Trung, N. T., Thao, T. P. T. (2022). Manuscript Matcher: A Tool for Finding the Best Journal. In N. Callaos, J. Horne, B. Sánchez, M. Savoie, Y. Wang (Eds.), Proceedings of the 13th International Multi-Conference on Complexity, Informatics and Cybernetics: IMCIC 2022, Vol. I, pp. 50-55. International Institute of Informatics and Cybernetics. https://doi.org/10.54808/IMCIC2022.01.50

[9]. Thanh, N. C., Dinh, N. V., Trung, T., Thao, T. T. P., Trang, N. N., Anh, H. N., Linh, H. K. (2022). The Effects of Awareness of Industrial Revolution 4.0 on

Physical Strength Development for Ethnic Minority People: An Exploratory Research in Vietnam. In N. Callaos, E. Gaile-Sarkane, S. Hashimoto, B. Sánchez (Eds.), Proceedings of the 26th World Multi-Conference on Systemics, Cybernetics and Informatics: WMSCI 2022, Vol. II, pp. 62-70. International Institute of Informatics and Cybernetics. https://doi.org/10.54808/WMSCI2022.02.62

❖ **Bài báo đăng Tạp chí trong nước:**

[1]. Trịnh Thanh Hải, Đỗ Thị Trinh, Trịnh Thị Phương Thảo (2006), "Sử dụng phần mềm MathCAD hỗ trợ giải phương trình hàm trong chương trình trung học phổ thông", Tạp chí Giáo dục, số 147, Tr. 29 – 30.

[2]. Trịnh Thanh Hải, Trịnh Thị Phương Thảo (2007), "Sử dụng phần mềm hỗ trợ dạy học một số nội dung trong chương trình đại số lớp 10", Tạp chí Giáo dục, số 166, Tr. 31-33.

[3]. Trịnh Thanh Hải, Trịnh Thị Phương Thảo (2007), "Dạy học phép dời hình trong mặt phẳng (Hình học lớp 11) với sự hỗ trợ của phần mềm Cabri Geometry", Tạp chí Giáo dục, số 178, Tr. 31 – 32,30.

[4]. Trịnh Thanh Hải, Trịnh Thị Phương Thảo (2008), "Hoạt động nhận dạng và thể hiện trong dạy học tin học", Tạp chí Giáo dục, số 184, Tr. 34 – 36.

[5]. Trịnh Thị Phương Thảo (2011), "Ứng dụng M-Learning vào dạy học Toán ở trường THPT", Tạp chí KHCN-ĐHTN, Tập 80, số 04, Tr. 167 – 169.

[6]. Trịnh Thị Phương Thào (2011), "Khai thác phần mềm dạy học nhằm tích cực hóa hoạt động học tập trong dạy học môn toán ở THPT", Tạp chí KHCN-ĐHTN, Tập 87, số 11, Tr. 131 – 133.

[7]. Trịnh Thanh Hải, Trịnh Thị Phương Thảo (2012) "Lập trình giải các bài tập dạng "chưa tường minh" trong dạy học Tin học ở trường THPT", Tạp chí Giáo dục, Số 299, 59 -61,37.

[8]. Trịnh Thanh Hải, Trần Việt Cường, Trịnh Thị Phương Thảo (2013), "Vận dụng dạy học dự án vào dạy học môn tin học 12", Tạp chí Giáo dục, Số 316, Tr.58 – 60.

[9]. Trịnh Thị Phương Thảo (2013), "Sử dụng điện thoại đi động hỗ trợ học sinh trung học phổ thông tự học toán", Tạp chí Giáo dục, số 323, Tr. 49 – 50,52.

[10]. Trịnh Thị Phương Thảo (2013), "Khai thác M-learning trong đào tạo tín chỉ", Tạp chí KHCN- ĐHTN, Tập 112, số 12, Tr.45 – 50.

[11]. Trịnh Thị Phương Thảo (2013), "Khai thác Mlearning trong tự học", Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 8, Tr.117 – 119.

[12]. Trịnh Thị Phương Thảo, Trần Thanh Thương, Trịnh Thanh Hải (2013), "Một số tình huống điển hình trong dạy học tin học ở trường THPT", Tạp chí KHCN-ĐHTN, Tập 104, số 04, Tr. 113 – 119.

[13]. Trịnh Thị Phương Thảo (2014), "Biên soạn nội dung học liệu hỗ trợ học sinh lớp 12 tự học toán trên điện thoại di động", Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt tháng 3, Tr.145 – 148.

[14]. Trịnh Thị Phương Thảo (2015), "Khai thác M-learning nhằm tích cực hóa hoạt động học tập trong dạy học môn Toán ở Trung học phổ thông", Tạp chí Giáo dục, số 357, Tr.36 – 38.

[15]. Trần Trung, Lê Thị Thu Hiền, Trịnh Thị Phương Thảo (2015), "Nguồn nhân lực khu vực nông thôn vùng dân tộc thiểu số trong bối cảnh chuyển đổi cơ cấu kinh tế" Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt tháng 8, tr.65-tr.67.

[16]. Trần Trung, Nguyễn Tiến Trung, Trịnh Thị Phương Thảo (2015), "Thực trạng nguồn nhân lực dân tộc thiểu số và một số đề xuất về phát triển nguồn nhân lực

chất lượng cao vùng dân tộc thiểu số", Tạp chí Khoa học giáo dục, số 121, tr. 58 – 60,64.
[17]. Trịnh Thị Phương Thảo (2015), Năng lực biên soạn, sử dụng học liệu điện tử trong dạy học ở trường phổ thông, Tạp chí khoa học, Vol 60, Tr.79 – 86.
[18]. Trịnh Thanh Hải, Trịnh Phương Thảo (2015), "Khai thác tính trực quan, tính động của phần mềm hình học động nhằm hỗ trợ học sinh dân tộc, miền núi giải bài tập hình học", Tạp chí giáo dục, số 372, Tr. 32 – 34.
[19]. Trịnh Thanh Hải, Trịnh Thị Phương Thảo (2015), "Đánh giá quá trình học tập của sinh viên theo hướng tiếp cận năng lực trong đào tạo ở trường sư phạm", Tạp chí khoa học giáo dục, số 123, Tr.19-21.
[20]. Trịnh Thanh Hải, Trịnh Thị Phương Thảo, Trần Việt Cường (2016), "Phát triển năng lực hợp tác cho học sinh thông qua dạy học theo dự án với môn Toán ở trường trung học phổ thông", Tạp chí khoa học giáo dục, số đặc biệt tháng 1/2016, Tr. 4 – 7.
[21]. Trịnh Thị Phương Thảo, Lê Thị Thu Hương, Lê Thị Thu Hiền (2016), "Trang bị một số yếu tố về văn hóa của người dân tộc cho học sinh tiểu học thông qua các hoạt động trải nghiệm sáng tạo", Tạp chí khoa học giáo dục, số đặc biệt tháng 1/2016, Tr. 33 – 34,61.
[22]. Trịnh Thị Phương Thảo, Nguyễn Văn Chiến, "Thực trạng đáp ứng chuẩn đầu ra của sinh viên đại học Thái Nguyên", tạp chí giáo dục, số 382, Tr. 14 – 16.
[23]. Nguyễn Danh Nam, Trịnh Thị Phương Thảo, "Kỹ năng thiết kế kế hoạch dạy học theo hướng tích hợp cho giáo viên tiểu học", Tạp chí giáo dục, số đặc biệt tháng 5, Tr. 144 – 147.
[24]. Lê Thị Thu Hương, Trịnh Thị Phương Thảo, Đặng Thị Thủy (7/2016), "Rèn luyện kĩ năng lập đề toán có lời văn cho học sinh tiểu học", Tạp chí Khoa học Giáo dục số 130, Tr. 57-59.
[25]. Trịnh Thị Phương Thảo, Lê Minh Cường (10/2016), "Bồi dưỡng kỹ năng ứng dụng CNTT trong đánh giá kết quả học tập môn Toán ở trường THPT cho SV sư phạm", Tạp chí giáo dục, số đặc biệt tháng 10/2016, tr.108 – 111,107.
[26]. Nguyễn Danh Nam, Trịnh Thị Phương Thảo (11/2016), "Nâng cao năng lực dạy học Toán bằng tiếng anh cho đội ngũ giáo viên cấp tiểu học", Tạp chí Khoa học giáo dục, số 134, Tr.86 – 89.
[27]. Trịnh Thị Phương Thảo, Nguyễn Phương Thảo (9/2017), "Năng lực giao tiếp toán học của học sinh trường THPT Thái Nguyên", Tạp chí Khoa học giáo dục, số 144, Tr.101 – 105.
[28]. Trịnh Thanh Hải, Trịnh Phương Thảo (10/2017), "Thiết kế bài học "các thao tác cơ bản trên bảng" (tin học 12) theo hướng hoạt động hóa người học", Tạp chí giáo dục, SĐB tháng 10/2017.
[29]. Trinh Thanh Hai, Tran Viet Cuong, Trinh Thi Phuong Thao (2018), "Application of information technology in teaching geometry for high school ethnic minority students in the Northern mountainous region in Vietnam", Vietnam Journal of Education, vol 2, pp. 55-60
[30]. Trinh Thi Phuong Thao (2018), "Applying real life contexts into mathematics teaching: a case study in high school in the northrn mountainous region of Vietnam", Vietnam Journal of Education, vol 3, pp. 48-52.
[31]. Trịnh Thị Phương Thảo (2019), "Thiết kế và sử dụng Rubrics làm công cụ đánh giá trong quá trình dạy học Toán ở trường trung học phổ thông", Tạp chí Khoa học Giáo dục, số tháng 4/2019, Tr 56 - 61

[32]. Trịnh Thị Phương Thảo, Vũ Đàm Hạnh Phương, Nguyễn Văn Trung (2019), "Sử dụng bài toán theo dạng thức PISA trong đánh giá quá trình học tập Toán của học sinh lớp 9", Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt tháng 5, Tr 222 – 225
[33]. Trịnh Thị Phương Thảo, Vũ Thị Thu Hiền (1029), "Khai thác mạng xã hội Edmodo để hỗ trợ học sinh lớp 12 học tập môn toán", Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt tháng 5, Tr 240 – 245
[34]. Trịnh Thị Phương Thảo (2019), "Bồi dưỡng kỹ năng sử dụng phần mềm trong dạy học toán: một nghiên cứu trường hợp cho sinh viên sư phạm toán tại Trường đại học sư phạm Thái Nguyên", Tạp chí Khoa học Giáo dục, Số tháng 5/2019, Tr 62 - 66
[35]. Trinh Thi Phuong Thao (2019), "Organization process of problem-based learning activities in teaching mathematics in high school", Vietnam Journal of Education, Vol. 5, Tr. 182-187
[36]. Nguyễn Tiến Trung, Trịnh Thị Phương Thảo và Phạm Anh Giang (7/2020) "Phân tích sách giáo khoa môn toán dựa trên lí thuyết giáo dục toán thực (realistic mathematics education) và một số khuyến nghị". Tạp chí Khoa học ĐH Sư phạm Hà Nội, Số 7/2020
[37]. Trịnh Thị Phương Thảo, Phạm Hùng Hiệp, Nguyễn Tiến Trung, Nguyễn Danh Nam, Hồ Mạnh Toàn, Nguyễn Thị Thu Hằng (2020), "Nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học định hướng hội nhập quốc tế cho giảng viên - kinh nghiệm từ một số nhóm nghiên cứu". Tạp chí giáo dục (SĐB dành cho HTKHQG "Đổi mới giáo dục ĐH trong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông"). ISSN: 2354-0753
[38]. Trịnh Thị Phương Thảo (2020). "Xuất bản khoa học quốc tế của Việt Nam trong thế kỉ XXI: thành tựu và hạn chế", Tạp chí Giáo dục, Số 492 (Kì 2 - 12/2020). ISSN: 2354-0753
[39]. Trịnh Thị Phương Thảo, Trần Hải Ngọc, Phan Thị Thanh Thảo (2020), "Một số yếu tố ảnh hưởng đến công bố quốc tế của giảng viên các trường đại học ở Việt Nam". Tạp chí Giáo dục Số 497 (Kì 1 - 3/2021). ISSN: 2354-0753
[40]. Trịnh Thị Phương Thảo, Vũ Thế Anh (2/2021). "Phân tích một số chính sách khuyến khích CBQT trong các trường ĐH ở Việt Nam". Tạp chí Giáo dục số 493 (Kì 1 – 1/2021). ISSN: 2354-0753
[41]. Trịnh Thị Phương Thảo, Chu Hoàng Linh (7/2021) "Thiết kế tình huống dạy học chủ đề "Thống kê" (Đại số 10) gắn với bối cảnh thực ở các trường trung học phổ thông tỉnh Cao Bằng". Tạp chí Giáo dục, Số 505 (Kì 1), tr 30-35. ISSN: 2354-0753
[42]. Hà Văn Việt, Trịnh Thị Phương Thảo (6/2021), "Ứng dụng chức năng calc của máy tính casio fx-570vn plus hỗ trợ giải một số dạng toán trong dạy học chủ đề "hàm số lũy thừa - mũ - logarit" cho học sinh lớp 12". Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt (Kì 1, tháng 4), tr 65-69. ISSN: 2354-0753
[43]. Trịnh Thị Phương Thảo, Phan Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Thanh Thư, Ngô Đình Đức, Nguyễn Ngọc Thạch, Lê Thị Diễm Quỳnh (8/2021). "Thiết kế bài giảng E-learning hỗ trợ học sinh tự học có hướng dẫn trong dạy học bài "Phương trình Elip" (Hình học 10)". Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt (tháng 6), tr 26-31. ISSN: 2354-0753
[44]. Trịnh Thị Phương Thảo, Lê Bích Liên, Vũ Thị Phương Thúy (4/2022), "Vai trò và xu thế hợp tác trong công bố khoa học ở Việt Nam". Tạp chí Giáo dục, tập 22, số 7, tr 14-18. ISSN: 2354-0753

[45]. Trịnh Thị Phương Thảo, Lê Thị Diễm Quỳnh, Đào Minh Hoàng, Vũ Thanh Tuyết (4/2022), "Thiết kế và sử dụng trò chơi kĩ thuật số trong dạy học môn Toán lớp 6 trường THCS". Tạp chí Giáo dục, tập 22, số 8, tr 59-63. ISSN: 2354-0753

[46]. Trịnh Thị Phương Thảo, Đoàn Thị Minh Thái (4/2022), "Tư duy thuật giải của sinh viên ngành giáo dục tiểu học: nghiên cứu trường hợp ở trường đại học sư phạm –đại học Thái Nguyên". Tạp chí Giáo dục, tập 22, số đặc biệt 3, tr 184 - 188. ISSN: 2354-0753

[47]. Nguyễn Danh Nam, Trịnh Thị Phương Thảo (2022), "Giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo ở các trường đại học trong bối cảnh chuyển đổi số". TNU Journal of Science and Technology 227(13): 41 – 49. DOI: https://doi.org/10.34238/tnu-jst.6263

[48]. Trịnh Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Thanh Thư, Trần Lan Chi (5/2023), "Vận dụng mô hình "lớp học đảo ngược" trong dạy học chủ đề "tam giác" (toán 7) nhằm phát triển năng lực tự học cho học sinh". Tạp chí Giáo dục, tập 23, số đặc biệt 4, tr 21 - 27. ISSN: 2354-0753

[49]. Trịnh Thị Phương Thảo, Bùi Thái Nam, Nguyễn Như Vinh (6/2023), "Tổ chức hoạt động giáo dục STEM trong dạy học môn toán ở trường phổ thông gắn với bảo vệ, phát huy giá trị văn hóa dân tộc". Tạp chí Giáo dục, tập 23, số 12, tr 5 - 11. ISSN: 2354-0753.

[50]. Trịnh Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Thu Hằng, Ngô Văn Định, Nguyễn Trường Giang, Nguyễn Khánh Ly (6/2023), "Phân tích trắc lượng các nghiên cứu trường hợp về học tập suốt đời từ cơ sở dữ liệu Scopus giai đoạn 2012 – 2022". Tạp chí Giáo dục, tập 23, số đặc biệt 5, tr 1 - 7. ISSN: 2354-0753.

[51]. Trịnh Thị Phương Thảo (7/2023), " Tích hợp giáo dục bảo vệ, phát huy giá trị văn hóa dân tộc trong bài học STEM chủ đề "các đường Conic" (Toán 10). Tạp chí giáo dục, tập 23, số 13, tr 12-17. ISSN: 2354-0753.

[52]. Trịnh Thị Phương Thảo, Trịnh Thị Thu Hương, Lưu Thùy Linh, Trịnh Tú Oanh (9/2023), "Xây dựng tình huống dạy học theo hướng ứng dụng kiến thức toán học vào thực tiễn trong dạy học chủ đề "thống kê" cho học sinh lớp 10 THPT tỉnh Thái Nguyên". TNU Journal of Science and Technology 228(12): 249 – 256. DOI: https://doi.org/10.34238/tnu-jst.8419. ISSN: 1859 - 2171

[53]. Trịnh, T. P. T., Trịnh, T. H., Lê, M. C., Đỗ, B. C., & Trần, T. (3/2024). Năng lực số của học sinh trung học phổ thông ở Việt Nam. Tạp chí Giáo dục, 24 (6), 6-11. ISSN: 2354-0753. https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/1529

[54]. Trịnh Thị Phương Thảo, Nguyễn Vân Trang, Đặng Thu Trang; Nguyễn Thu Trà (4/2024). Thiết kế tình huống dạy học chủ đề "thống kê" (toán 11) nhằm phát triển năng lực số cho học sinh THPT. Tạp chí Giáo dục, tập 24 (số đặc biệt 3), tr72-77. ISSN: 2354-0753.

[55]. Trịnh Thị Phương Thảo, Đỗ Bảo Châu, Nguyễn Vân Trang, Đặng Thu Trang; Nguyễn Thu Trà (6/2024). Thiết kế tình huống dạy học chủ đề "xác suất" (toán 11) nhằm phát triển năng lực số cho học sinh THPT. Tạp chí Giáo dục, tập 24 (số đặc biệt 6), tr102-108. ISSN: 2354-0753.

[56]. Trịnh Thị Phương Thảo, Lê Minh Cường, Phạm Nguyễn Hồng Ngự (8/2024). *Phân tích trắc lượng thư mục nghiên cứu về giải quyết vấn đề toán học ở trường THPT: So sánh giữa Việt Nam và thế giới*. Tạp chí Giáo dục, tập 24 (số đặc biệt 8), tr149 - 154. ISSN: 2354-0753.

[57]. Nguyễn Thị Thu Hằng, Ngô Văn Định, Nguyễn Trường Giang, Hứa Thị Toàn, Trịnh Thị Phương Thảo (8/2024). *Thực trạng năng lực số của học sinh THPT: Nghiên cứu trường hợp trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên*. Tạp chí Giáo dục, tập 24 (số đặc biệt 8), tr286 - 291. ISSN: 2354-0753.

[58]. Trịnh , T. P. T., Ngô, V. Định, Nguyễn, T. T. H., & Nguyễn, T. G. (2024). *Ứng dụng phương pháp Delphi xác định các yếu tố ảnh hưởng tới năng lực số của học sinh trung học phổ thông tại Việt Nam.* Tạp Chí Giáo dục, tập 24(số đặc biệt 9), 8–14. ISSN: 2354-0753.

[59]. Trần Trung, Trịnh Thị Phương Thảo, Nguyễn Ngọc Giang, Kim Mạnh Tuấn, Hoàng Thị Mai (8/2024). *Chuyển đổi số trong giáo dục phổ thông: Khai thác nền tảng số, dữ liệu số và công cụ số.* Tạp chí khoa học Trường Đại học Vinh, Tập 53, số đặc biệt tháng 8/2024, tr33-45. ISSN: ISSN: 1859 – 2228

[60]. An, B. T., Nguyễn, T. L. N., & Trịnh, T. P. T. (2024). Đề xuất khung năng lực số cho sinh viên sư phạm tại Việt Nam. Tạp Chí Giáo dục, 24(22), 1–6. Truy vấn từ https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/2573

[61]. Trịnh Thị Phương Thảo, Hứa Thị Toàn, Lê Thị Diễm Quỳnh (12/2024). Đề xuất quy trình xây dựng kế hoạch bài dạy nhằm phát triển năng lực số cho học sinh trung học phổ thông. TNU Journal of Science and Technology. 230(04): 29 – 36. https://doi.org/10.34238/tnu-jst.11308

[62]. Trịnh Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Ngọc Anh, Nguyễn Phương Linh, Phạm Lê Thảo Nhi. *Dạy học theo định hướng giáo dục STEM chủ đề "bút vẽ cơ học" (toán 6) nhằm phát triển kĩ năng sử dụng tiếng Anh học thuật cho học sinh*. Tạp chí giáo dục, tập 25, số đặc biệt 3 (tháng 4 năm 2025), trang 95 – 100

[63]. Trịnh, T. P. T., Nguyễn, H. T., Trịnh, T. H., & Nguyễn, N. L. (2025). Các biểu hiện tư duy số của sinh viên đại học ngành Khoa học quản lí. Tạp Chí Giáo dục, 25(5), 7–12.
Truy vấn từ https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/2983

[64]. An, B. T., Hà V. D., Trịnh T. P. T., Nguyễn T. L. N., Phạm T. H. H., & Nguyễn T. V. N. (2025). Phát triển năng lực số cho sinh viên sư phạm tại Việt Nam: Mô hình tiếp cận và giải pháp. Tạp Chí Giáo dục, 25(12), 1–6. Truy vấn từ https://tcgd.tapchigiaoduc.edu.vn/index.php/tapchi/article/view/3493

[65]. Trịnh Thị Phương Thảo, Phan Thị Phương Thảo, Bùi Ngọc Trang, Nguyễn Thụy Phương Trâm, Dương Thị Ngọc Tú (2025) Thiết kế tình huống dạy học chủ đề "một số hình thức đầu tư tài chính" (toán 11) nhằm phát triển năng lực số cho học sinh trung học phổ thông, Tạp chí Giáo dục (2025), 25(số đặc biệt 6), 443-449

[66]. Trịnh Thị Phương Thảo, Lê Thị Diễm Quỳnh, Đỗ Bảo Châu (tháng 9/2025), "Đề xuất quy trình tổ chức hoạt động dạy học nhằm phát triển năng lực số cho học sinh trung học phổ thông: thử nghiệm bước đầu trong môn Toán", Tạp chí Giáo dục, tập 25, số đặc biệt 8, tr.202 – 209

❖ Bài báo đăng Hội nghị trong nước:

[1]. Trịnh Thị Phương Thảo (2012), "Sử dụng điện thoại đi động hỗ trợ học sinh tự học ngoài giờ lên lớp", Hội thảo CNTT trong giáo dục: Tích hợp hay chuyển đổi, NXB Đại học sư phạm, Tr. 168 – 172.

[2]. Trịnh Thị Phương Thảo (2014), "Vấn đề nâng cao năng lực biên soạn, sử dụng học liệu điện tử để dạy học trong đào tạo giáo viên", Hội thảo khoa học quốc gia: Nghiên cứu giáo dục toán học theo hướng phát triển năng lực người học giai đoạn 2014 – 2020, NXB Đại học sư phạm, Tr. 83 – 89.

[3]. Trịnh Thị Phương Thảo (2015), "Năng lực biên soạn, sử dụng học liệu điện tử đối với giáo viên phổ thông", Hội thảo khoa học Phát triển năng lực nghề nghiệp giáo viên Toán phổ thông Việt Nam, NXB Đại học sư phạm, Tr. 64 – 71.

[4]. Trịnh Thị Phương Thảo, Lê Thị Tuyết Trinh, Nguyễn Tiến Trung (2016), "Đổi mới chương trình môn học theo hướng tiếp cận năng lực trong đào tạo giáo viên ngành giáo dục tiểu học", kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia Đào tạo, bồi dưỡng giáo viên tiểu học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh hội nhập quốc tế.

[5]. Trịnh Thị Phương Thảo, Hoàng Trọng Duẩn (2018) "Ứng dụng mạng xã hội học tập Edmodo hỗ trợ học sinh yếu kém học tập toán", Kỷ yếu hội nghị khoa học "Tri thức trẻ với cách mạng công nghiệp 4.0"

[6]. Nguyễn Chí Thành, Trịnh Thị Phương Thảo, Đoàn Thị Minh Thái (2025), Phát triển tư duy thuật toán cho sinh viên ngành Giáo dục Tiểu học thông qua dạy học nội dung lập trình Scratch, Kỉ yếu Hội thảo khoa học quốc gia: Thực trạng và giải pháp thực hiện chương trình giáo dục phổ thông cấp Tiểu học, NXB Đại học Huế, tháng 8/2025, tr. 181-191, ISBN: 978-632-627-001-3.

IV. Đề tài KH&CN các cấp đã chủ trì

❖ Cấp Đại học/cơ sở

1. Xây dựng học liệu hỗ trợ học sinh lớp 12 tự học toán thông qua điện thoại di động, đề tài ĐH Thái Nguyên 2014 (Chủ nhiệm đề tài – Đã nghiệm thu)

❖ Nafosted

1. Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến công bố quốc tế của giảng viên đại học ở Việt Nam, đề tài Nafosted 2019, mã số 503.012019.306 (Chủ nhiệm đề tài - Đã nghiệm thu)
2. Phát triển năng lực số cho học sinh trung học phổ thông trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số, đề tài cấp Tỉnh Thái Nguyên, Mã số: ĐT/XH/17/2023 (Chủ nhiệm đề tài – đã nghiệm thu)
3. Phát triển năng lực nghiên cứu định lượng cho giảng viên sư phạm ở trường đại học trong nghiên cứu khoa học giáo dục, ĐT cấp Bộ, Mã số: B2025-TNA-19 (đang thực hiện)

V. Sách và Giáo trình

[1]. Trịnh Thanh Hải, Trần Việt Cường, Trịnh Thị Phương Thảo (2013), Giáo trình: Ứng dụng tin học trong dạy học Toán, NXB Giáo dục Việt Nam.

[2]. Phuong-Thao T. Trinh, Thu-Hien T. Le, Thu-Trang Vuong, Phuong-Hanh Hoang (2019). Chapter 6. The question of quality. In Quan-Hoang Vuong, Trung Tran (Eds.), The Vietnamese Social Sciences at a Fork in the Road (pp. 121–142). Warsaw, Poland: Sciendo. https://doi.org/10.2478/9783110686081-011 Book DOI: https://doi.org/10.2478/9783110686081 Online ISBN: 9783110686081

[3]. Trung Tran, Phuong-Thao T. Trinh, Thu-Trang Vuong, Hiep-Hung Pham (2019). Chapter 1. The debates and the long-awaited reform. In Quan-Hoang Vuong, Trung Tran (Eds.), The Vietnamese Social Sciences at a Fork in the Road (pp. 17–32). Warsaw, Poland: Sciendo. https://doi.org/10.2478/9783110686081-006 Book DOI: https://doi.org/10.2478/9783110686081 Online ISBN: 9783110686081

[4]. Trần Trung, Trịnh Thị Phương Thảo (chủ biên) (2019). Chuyên khảo: Rèn luyện kỹ năng cho sinh viên sư phạm Toán tiếp cận hoạt động ở trường phổ thông. NXB Đại học quốc gia Hà Nội

[5]. Nguyễn Danh Nam, Trịnh Thị Phương Thảo, Nguyễn Tiến Trung, Trần Trung (6/2020). Chương sách “Công cụ tìm kiếm tạp chí trong nghiên cứu khoa học”

thuộc chuyên khảo Công bố khoa học giáo dục theo hướng tiếp cận quốc tế. NXB Giáo dục Việt Nam. ISBN 978-604-0-22964-9
[6]. Trịnh Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Nguyễn Hữu Cương, Nguyễn Chí Thành (6/2020). Chương sách "Cấu trúc phổ quát của bài báo khoa học quốc tế" thuộc chuyên khảo Công bố khoa học giáo dục theo hướng tiếp cận quốc tế. NXB Giáo dục Việt Nam. ISBN 978-604-0-22964-9
[7]. Nguyễn Thị Thu Hằng, Nguyễn Thị Nhị, Phạm Văn Thuần, Trịnh Thị Phương Thảo (6/2020). Chương sách "Mã định danh của nhà nghiên cứu" thuộc chuyên khảo Công bố khoa học giáo dục theo hướng tiếp cận quốc tế. NXB Giáo dục Việt Nam. ISBN 978-604-0-22964-9
[8]. Trịnh Thị Phương Thảo, Nguyễn Thị My, Nguyễn Văn Hồng (11/2021). Chương sách "Sử dụng các thiết bị di động cá nhân thông minh hỗ trợ học sinh tự học trong mô hình M-learning" thuộc cuốn sách Công nghệ và giáo dục. NXB Đại học quốc gia Hà Nội. ISBN 978-604-342-720-2
[9]. Trịnh Thanh Hải, Trịnh Thị Phương Thảo, Hứa Thị Toàn, Lê Minh Cường, Nguyễn Thị Loan, Trần Trung Tình (11/2021). Chương sách "Một số tình huống trong dạy học tin học ở trường phổ thông" thuộc cuốn sách Công nghệ và giáo dục. NXB Đại học quốc gia Hà Nội. ISBN 978-604-342-720-2
[10]. Nguyễn Tiến Trung, Trần Trung, Trịnh Thị Phương Thảo (10/2021). Chương sách "Lí thuyết giáo dục toán thực: Một số vấn đề cơ bản về lý luận" thuộc cuốn sách Giáo dục Toán thực (Realistic Mathematics Education) Nghiên cứu và vận dụng. NXB Đại học quốc gia Hà Nội. ISBN 978-604-342-691-5
[11]. Đỗ Tùng, Phan Thị Tình, Phạm Anh Giang, Trịnh Thị Phương Thảo, Nguyễn Tiến Trung (10/2021). Chương sách "Lí thuyết giáo dục toán thực: Lí thuyết giáo dục toán học - Lí thuyết phát triển chương trình" thuộc cuốn sách Giáo dục Toán thực (Realistic Mathematics Education) Nghiên cứu và vận dụng. NXB Đại học quốc gia Hà Nội. ISBN 978-604-342-691-5
[12]. Hoàng Công Kiên, Hoàng Anh Đức, Bùi Minh Đức, Trịnh Thị Phương Thảo, Phạm Anh Giang, Nguyễn Tiến Trung (10/2021). Chương sách "Những thách thức, đổi mới khi vận dụng lí thuyết giáo dục toán thực trên thế giới" thuộc cuốn sách Giáo dục Toán thực (Realistic Mathematics Education) Nghiên cứu và vận dụng. NXB Đại học quốc gia Hà Nội. ISBN 978-604-342-691-5
[13]. Trịnh Thị Phương Thảo, Hoàng Ngọc Anh, Nguyễn Văn Thái Bình, Nguyễn Tiến Trung (10/2021). Chương sách "Sự phát triển của lí thuyết giáo dục toán thực trên thế giới: Phân tích dữ liệu trong Scopus" thuộc cuốn sách Giáo dục Toán thực (Realistic Mathematics Education) Nghiên cứu và vận dụng. NXB Đại học quốc gia Hà Nội. ISBN 978-604-342-691-5
[14]. Trịnh Thị Phương Thảo, Phạm Anh Giang, Nguyễn Tiến Trung (10/2021). Chương sách "Phân tích nhiệm vụ thực tiễn trong sách giáo khoa Toán ở Việt Nam" thuộc cuốn sách Giáo dục Toán thực (Realistic Mathematics Education) Nghiên cứu và vận dụng. NXB Đại học quốc gia Hà Nội. ISBN 978-604-342-691-5
[15]. Cuong Minh Le, Thanh Chi Nguyen, Thao Phuong Thi Trinh, Nam Danh Nguyen (9/2022), Chapter 10. Applying Information and Communication Technology (ICT) in Mathematics Teaching in High Schools in Vietnam In Tran, T., Nguyen, C.H., & Nguyen, L.T.M. (Eds.), Educational Innovation in Vietnam: Opportunities and Challenges of the Fourth Industrial Revolution (1st ed.). Routledge. https://doi.org/10.4324/9781003202424-11

Book DOI: https://doi.org/ 10.4324/9781003202424 , Online ISBN: 9781003202424

[16]. Thao Phuong Thi Trinh, Hai Thanh Trinh, Ha Thi Cao, Thanh Chi Nguyen (9/2022), Chapter 11. Self-study Activities of Vietnamese High School Students via Mobile Devices, In Tran, T., Nguyen, C.H., & Nguyen, L.T.M. (Eds.), Educational Innovation in Vietnam: Opportunities and Challenges of the Fourth Industrial Revolution (1st ed.). Routledge. https://doi.org/10.4324/9781003202424-12 Book DOI: https://doi.org/10.4324/9781003202424, Online ISBN: 9781003202424

[17]. Phạm Thị Hồng Hạnh (chủ biên), Phan Bá Lê Hiền, Phạm Đức Quang, Trịnh Thị Phương Thảo, Đỗ Thị Trinh, Phạm Thị Diệu Thuỳ (2023), Tích hợp giáo dục hướng nghiệp trong dạy học môn Toán ở trường trung học phổ thông, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, ISBN: 976-604-9992-19-3

[18]. Nguyễn Lan Phương, Lê Thị Thu Hiền (Đồng chủ biên), Nghiêm Thị Thanh, Nguyễn Thu Trang, Trịnh Thị Phương Thảo (2023), Tiếp cận hiện đại trong nghiên cứu khoa học, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, ISBN: 978-604-300-139-6

VI. Hướng dẫn sau đại học

- Hướng dẫn thành công 20 học viên cao học bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ, đang hướng dẫn 03 NCS.

VII. Khen thưởng về Khoa học và công nghệ

1. Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo, QĐ số 2283/GDDT ngày 10/5/2004, Đạt giải 3 tại Olympic Tin học sinh viên Việt Nam 2004. Năm 2004.
2. Giấy khen của Hiệu trưởng trường Đại học Sư phạm - Đại học Thái Nguyên, QĐ số 4680/QĐ-ĐHSP, có thành tích xuất sắc trong công bố báo Quốc tế thuộc danh mục ISI, Scopus năm học 2018 – 2019. Năm 2019
3. Bộ giáo dục và đào tạo, quyết định số 718/QĐ-BGDĐT, ngày 11 tháng 3 năm 2020, Khen thưởng bài báo được công bố trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín trong danh mục ISI, SCI, SCIE năm 2019. Năm 2020.
4. Bằng khen của BCH Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, QĐ số 399-QĐ/TWĐTN ngày 18 tháng 11 năm 2019, Đã đạt giải thưởng "Nhà giáo trẻ tiêu biểu" cấp Trung ương lần thứ nhất.
5. Giấy khen của Đại học Thái Nguyên, QĐ số 55/QĐ-ĐHTN ngày 12 tháng 1 năm 2021 vì có thành tích công bố nhiều bài báo trên tạp chí khoa học trong danh mục ISI năm 2020
6. Bộ giáo dục và đào tạo, quyết định số 4904/QĐ-BGDĐT, ngày 31 tháng 12 năm 2021, Khen thưởng bài báo được công bố trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín trong danh mục ISI, SCI, SCIE năm 2020. Năm 2021.
7. Giấy khen của Đại học Thái Nguyên, QĐ số 55/QĐ-ĐHTN ngày 12 tháng 1 năm 2022 vì có thành tích công bố nhiều bài báo trên tạp chí khoa học trong danh mục ISI năm 2021

Xác nhận của cơ quan công tác *Thái Nguyên, ngày tháng năm 2025*

Người khai

Trịnh Thị Phương Thảo